

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**
Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày: 28/5/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NUỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Vũ Anh Kiệt

Ông Dương Quang Khai

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến T (tên gọi khác là: Tý); Sinh năm: 1984 tại Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT: Khu phố 3, phường P, thị xã L. Nghề nghiệp: Lao động tự do - Quốc tịch: Việt Nam. - Dân tộc: Kinh. - Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 6/12 ; Cha: Nguyễn Tiến H, sinh 1949; Mẹ: Hồ Thị T, sinh 1953; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/01/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 24 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích” theo bản án số 18/HSST, bị can đã chấp hành xong vào ngày 02/11/2008.

Bị cáo Nguyễn Tiến T đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án thị xã L (có mặt).

* **Bị hại:** Nguyễn Thị H, sinh 1997, trú thôn T, xã T, thị xã L, Bình Thuận (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại : Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1996, cư trú thôn T, xã T, thị xã L, Bình Thuận (chồng của chị H, có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

* **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn G, (tên gọi khác: A lễ), sinh năm 1970. Tạm trú: Khu phố 4, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/9/2019, Nguyễn Tiến T không có giấy phép lái xe hạng A1 đã điều khiển xe mô tô biển số 86B6-076.43 có dung tích xi lanh trên 50cm³ tham gia giao thông. Khi đến khu vực chùa Cao Đ (gần sân vận động thị xã), thuộc khu phố 4, phường T, thị xã L. Đây là đoạn đường cong cua về hướng phải, có biển báo nguy hiểm nhưng Thanh không giảm tốc độ mà vẫn cho xe chạy với vận tốc khoảng 60km/h. Do chạy với tốc độ cao, vào đoạn đường cong nên xe của Thanh điều khiển lấn sang phần đường bên trái và gây tai nạn cho chị Nguyễn Thị H đang điều khiển xe mô tô 86B6-162.73 chạy chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm chị H bị thương nặng và tử vong khi cấp cứu tại bệnh viện

- Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 17 giờ 45 phút ngày 28/9/2019, hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên mặt đường nhựa. là đoạn đường cong tại đường Nguyễn Công T thuộc khu phố 4, phường T, thị xã L; Bề rộng mặt đường đo được là 6,7m, phần tim đường có vạch kẻ màu vàng chia đôi đường thành hai làn, cho phép xe chạy ngược chiều nhau. Chọn hướng vòng xoay đường Thống N đi cầu Đá D làm hướng chuẩn khám nghiệm, phần đường bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm đo được 3,35m; đặt bên lề phải theo hướng chuẩn khám nghiệm, cách hiện trường 30m về hướng đi vòng xoay T là biển báo nguy hiểm đường người đi bộ cắt ngang; đặt bên lề trái theo hướng chuẩn, cách hiện trường 150m về hướng đi cầu Đá D là biển báo nguy hiểm, chỗ ngoặt nguy hiểm về bên trái.

+ *Nằm trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải theo hướng chuẩn là xe mô tô 86B6-076.43, ngã nghiêng bên phải xe; đầu xe quay theo hướng chuẩn chéch vào lề chuẩn; đuôi xe quay hướng vòng xoay T chéch vào lề trái; tâm trục trước đo vào lề chuẩn được 2,1m, tâm trục sau đo vào lề chuẩn được 2,9m, gác để chân trước, bên phải đo vào lề chuẩn được 2,6m (xe 86B6-076.43 đánh số 1 trên sơ đồ).*

+ *Nằm trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải theo hướng chuẩn là xe e mô tô 86B6-162.73 ngã nghiêng bên trái xe; đầu xe quay theo hướng chuẩn chéch vào lề chuẩn; đuôi xe quay hướng vòng xoay T chéch vào lề trái, tâm trục trước đo vào lề được 0,1m, tâm trục sau đo vào lề chuẩn được 01m, gác để chân trước bên trái đo vào lề được 0,55m (xe 86B6-162.73 đánh số 5 trên sơ đồ).*

+ *Nằm trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải theo hướng chuẩn có vết xước thứ nhất, đứt quãng kéo dài theo hướng cầu Đá D đi vòng xoay T hơi*

chéch ra tim đường, có chiều dài 2,05m, chiều rộng nhất là 0,01m. Đầu vết xước đo vào lề được 2,15m, cuối vết xước trùng với góc để chân sau, bên phải xe 86B6-076.43 (được đánh số thứ tự là 2 trên sơ đồ).

+ Nằm trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải theo hướng chuẩn có vết xước thứ hai, đứt quãng kéo dài theo hướng chuẩn hơi chéch vào lề chuẩn, có chiều dài 0,45m chiều rộng nhất là 0,01m. Đầu vết xước đo vào lề được 2,65m, cuối vết xước đo vào lề chuẩn là 1,5m (được đánh số thứ tự là 4 trên sơ đồ).

+ Nằm trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên trái theo hướng chuẩn có máu không rõ hình, kích thước 0,7x0,35m, tâm vết máu đo vào lề chuẩn được 3,65m (được đánh số thứ tự là 3 trên sơ đồ).

+ Nằm trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải theo hướng chuẩn có vết cày kéo dài theo hướng cầu Đá D đi vòng xoay T hơi chéch vào lề chuẩn, chiều dài 01m, đầu rộng nhất là 0,01m, đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 0,25m, cuối vết cày đo vào lề chuẩn được 1,2m (được đánh số thứ tự là 6 trên sơ đồ).

- Điểm chuẩn của hiện trường là cột nhà trước phía bên trái số 56 đường Nguyễn Công T đặt bên trong lề phải.

- Theo 02 biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 03/10/2019 thì tình trạng 02 xe mô tô thể hiện:

Đối với xe mô tô 86B6-076.43: Mặt nạ trước bị bể rời khỏi xe, bát bắt mặt nạ cong đẩy lùi vào trong 3cm; ốp nhựa đầu đèn trước phía dưới, chính giữa bị bể 3,5x3,5cm có vết hằn trắng 08x02cm; cụm đèn xi nhan trái, phải bị bể rời khỏi xe; dè chắn bùn trước mặt trên, ở giữa có vết nứt, bể dài không liên tục 39x07cm có vết hằn trắng 12x12cm; trảng ba phía dưới bị cong đẩy vào trong, hường từ trái qua phải; ty nhún trước trái, phải bị cong đẩy về sau; đầu cốt bánh trước trái có dính chất mùt yên xe; bình chắn gió phải, phía trên dính chất màu đỏ, trắng 14x1,5cm; ốp nhựa trái trước bên trong bị bể 08cm; đầu tay thắng phải, phía trước bị mài mòn 01x01cm; ốp nhựa đầu đuôi trước phải, phía trên có vết mài mòn 02x02cm; cánh bình chắn gió phải, mặt ngoài, phía trên bị nứt 10cm; ốp nhựa ống sườn phải, phía trên bị bể 07x07cm; đầu chụp tay lái phải bị mài mòn 2,5x0,2cm; đầu cần đạp thắng, mặt trước có vết hằn trắng, đen 03x01cm; đầu góc chân trước phải bị mài mòn 1,5x1,5cm; đầu góc chân sau phải bị mài mòn 0,5x0,5cm; tấm chống nhiệt ống xả phía sau bị mài mòn, móp thụng 10x06cm; tay nắm phải, phía sau bị mài mòn, bể 6,5x02cm.

- Về kỹ thuật an toàn: Phanh trước, sau còn tác dụng; vỏ trước 50%, vỏ sau 80 %. Hệ thống tay lái bị lệch sang phải.

Đối với xe mô tô 86B6-162.73: Mặt trước gương chiếu hậu trái bị mài mòn 08x02cm, gọng bị mài mòn 02x0,5cm; đầu chụp tay lái trái bị mài mòn 03x01cm; ốp nhựa đầu đèn trước trái, phía trên có vết nứt 6,5cm; mặt kính đồng hồ báo tốc độ bị bể 10x09cm; đầu góc chân trước bị mài mòn 01x01cm, cong đẩy về sau 04cm; bát nhôm góc chân sau bên trái phía dưới bị mài mòn 0,5x0,2cm; tay nắm sau, mặt ngoài bên trái bị mài mòn 12x02cm; tấm chắn bùn sau bị gãy rời khỏi xe;

yên ngồi sau có vết hằn đen hướng từ trái qua phải 63x07cm, phía dưới bên phải bị rách 03x02cm.

- Về kỹ thuật an toàn: Phan trước, sau còn tác dụng, tỷ lệ vỏ trước còn 90%, vỏ sau còn 90%. Hệ thống tay lái bị lệch sang trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 269 ngày 04/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Thuận kết luận: *nguyên nhân chết của chị H là choáng không hồi phục do đa chấn thương dẫn đến tử vong.*

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại chiếc xe mô tô 86B6-076.43 cho chị Nguyễn Thị Anh T và trả chiếc mô tô 86B6-162.73 cho anh Nguyễn Thành N theo biên bản trả lại tài sản vào ngày 05/12/2019 và ngày 09/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Tiến T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận số tiền trên, tại phiên tòa đại diện bị hại không yêu cầu thêm về bồi thường thiệt hại, nhưng yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con của bị hại mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi người con đủ 18 tuổi, bị cáo chấp nhận cấp dưỡng cho con của bị hại mỗi tháng 2.000.000đ theo yêu cầu. Đại diện bị hại giữ nguyên ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã công bố. Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hình phạt:** Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T mức án tù 24 đến 30 tháng tù.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

* **Bị cáo Nguyễn Tiến T nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến T khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/9/2019, Nguyễn Tiến T không có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 86B6-076.43 có dung tích xi lanh trên 50cm³ tham gia giao thông. Khi đến khu vực chùa Cao Đài, thuộc khu phố 4, phường T, thị xã L. Đây là đoạn đường cong cua về hướng phải, có biển báo nguy hiểm nhưng Thanh không giảm tốc độ mà vẫn cho xe chạy với vận tốc khoảng 60km/h, gây tai nạn cho chị Nguyễn Thị H, sinh 1997, trú thôn T, xã T, thị xã L đang điều khiển xe mô tô 86B6-162.73 chạy bên lề phải chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm chị H bị thương nặng và tử vong.

Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Tiến T là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp kết luận giám định pháp y về tử thi số 269/2020/TT ngày 04/10/2019 của Trung tâm giám định Pháp y Sở y tế tỉnh Bình Thuận về nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị H là do: *choáng không hồi phục* -> tử vong.

Hành vi điều khiển xe mô tô trên 50cm³ tham gia giao thông, trong khi bản thân không có giấy phép lái xe, không chấp hành các quy tắc trong khi tham gia lưu thông đường bộ của bị cáo Nguyễn Tiến T đã vi phạm Khoản 9 Điều 8, Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và Khoản 1 Điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, gây hậu quả làm 01 người chết, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét thấy, nguyên nhân gây ra vụ tai nạn là do bị cáo Thanh không có giấy phép lái xe, chạy tốc độ cao không giảm tốc độ khi gặp biển báo hiệu đường cong, lấn sang phần đường bên trái, gây tai nạn giao thông làm chết người, lỗi hoàn toàn do bị cáo. Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông công cộng, gây thiệt hại về sức khỏe, tài sản và tính mạng con người. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc và phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhìn nhận hành vi phạm tội; Sau khi bị cáo gây tai nạn cho chị Nguyễn Thị H, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Thời điểm phạm tội, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử nghĩ nên khoan hồng về phần hình phạt đối với bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố để vừa cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường là 40.000.000 đồng và giữ nguyên ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con của bị hại mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Trà My đủ 18 tuổi, bị cáo Nguyễn Tiến T đồng ý cấp dưỡng cho cháu My 2.000.000đ / tháng theo yêu cầu của anh Nguyễn Thành Nghĩa, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại chiếc xe mô tô 86B6-076.43 cho chị Nguyễn Thị Anh Thơ và trả chiếc mô tô 86B6-162.73 cho anh Nguyễn Thành Nghĩa.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát ND thị xã L tại phiên tòa.
Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến T **24 (hai mươi bốn) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. **Các Điều 275, 584, 591 và Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; **Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.**

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Ngọc Trà My, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2016 mỗi tháng 2.000.000đ kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu my đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến T phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung.

***Nơi nhận:**

- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L ;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND nơi BC cư trú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG THỊ HOA NGÀ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ..... phút, ngày tháng năm 2020.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hoa Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông

2/ Ông

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo: **Nguyễn Tiến T**, bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận, truy tố về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tiến T** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

2/ **Về điều luật áp dụng:** Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

3/ Về mức hình phạt: Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tiến T**
..... tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi
hành án.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

4/ Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong

5/ Về các vấn đề khác:

- **Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tiến T phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ phút, ngày tháng 5 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
THẨM PHÁN**

Đặng Thị Hoa Nga

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LAGI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2019/HSST-LCCT

L, ngày 28 tháng 11 năm 2019

**LỆNH
CẤM ĐI KHỎI NƠI CƯ TRÚ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Vũ Ngọc Nam – Bà Vũ Thị Minh Huệ
Căn cứ các Điều 109, 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ Biên bản nghị án ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy, cần thiết tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án;

RA LỆNH:

Điều 1

Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo: **NGÔ VĂN HIẾU**

Sinh năm 1985 tại Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT: Không. Chỗ ở: Thôn Phò Trì, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 2

Bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú tại: Xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Thời hạn Cấm đi khỏi nơi cư trú là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án **(28/11/2019)**

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận quản lý, theo dõi bị cáo.

Điều 3

Khi chưa được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận và cho phép của Tòa án nhân dân thị xã L thì bị cáo không được đi khỏi nơi cư trú quy định tại Điều 2 của Lệnh này. Nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ cam đoan khi bị áp dụng Lệnh này thì sẽ bị áp dụng biện pháp tạm giam.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã L;
- UBND xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hoa Nga

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TB-TA

L, ngày 28 tháng 11 năm 2019.

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CẤM ĐI KHỎI NƠI CƯ TRÚ

Kính gửi: UBND xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Tòa án nhân dân thị xã L thông báo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận về việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với:

Họ và Tên: **Ngô Văn Hiếu**, sinh năm 1985 tại Hà Tĩnh.

Nơi ĐKNKTT: Không; chỗ ở: Thôn Phò Trì, xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

Bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về tội về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận đã ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số ngày 28/11/2019 đối với bị cáo Ngô Văn Hiếu trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày 28/11/2019.

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm quản lý, theo dõi bị cáo trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ thì Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, báo ngay cho Tòa án nhân dân thị xã L để xử lý theo thẩm quyền.

*** Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hoa Nga

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ..... phút, ngày 28 tháng 11 năm 2019.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hoa Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Văn Đức**

2/ Ông **Dương Quang Khai**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo: **Ngô Văn Hiếu**, bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận, truy tố về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm b Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn Hiếu** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

2/ **Về điều luật áp dụng:** Điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

3/ **Về mức hình phạt: Xử phạt:** Bị cáo **Ngô Văn Hiếu** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là năm tính từ ngày tuyên án (28/11/2019).

Giao bị cáo **Ngô Văn Hiếu** cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo **Ngô Văn Hiếu** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

4/ **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho **Ngô Văn Hiếu** 01 Giấy phép lái xe số AP 820842 do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 10/9/2010 mang tên **Ngô Văn Hiếu**.

5/ **Về các vấn đề khác:**

- **Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Ngô Văn Hiếu** phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ phút, ngày 28 tháng 11 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
THẨM PHÁN**

Đặng Thị Hoa Nga